TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST.
Ngày: 27-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đức;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Văn Hảnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà***: Bà Lê Huỳnh Như Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Hoài A, sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú tại: Ấp LV, xã LH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B (chết) và bà Phan Thị P; vợ con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 03-01-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng tại Cơ sở Cai nghiện ma túy thuộc ấp Tân Lợi, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Đến ngày 12-10-2018 chấp hành xong (được giảm thời hạn 02 tháng), chưa đủ thời hạn được xem là chưa bị xử lý hành chính.

Nhân thân: Có tiền sự; bị bắt tạm giữ từ ngày 04-12-2018, chuyển tạm giam từ ngày 13-12-2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp LT, xã LH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp AP, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 02-12-2018, Phạm Hoài A điều khiển xe môtô loại Wave màu xanh (không rõ biển số) đến nhà anh Phạm Văn H, sinh năm 1988, ngụ ấp LT, xã LH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, thấy nhà mở cửa và không có người trông coi nên A nảy sinh ý định vào nhà anh H trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, A đi vào bên trong phòng ngủ của anh H tìm tài sản để lấy trộm thì phát hiện trong túi quần ngắn vải thun màu đen sọc đỏ của anh H có 02 chiếc nhẫn vàng 24K 97%, trọng lượng 03 chỉ nên A đổi quần Jean lững màu xanh mà A đang mặc lấy chiếc quần có 02 chiếc nhẫn vàng của anh H rồi đi đến tiệm vàng "KSL" thuộc xã LH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh bán được số tiến 10.230.000 đồng và mua lại 01 chiếc lắc dây vàng 18K giá tiền 3.897.000 đồng. Sau đó, A đến cửa hàng điện thoại di động của anh DT tại ấp LT, xã LH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng với giá tiền 2.790.000 đồng và đưa cho Trần Minh D số tiền 500.000 đồng mua ma túy đá đem về nhà A cùng sử dụng. Đến ngày 03-12-2018, A đến quán cà phê tại ấp LT, xã LH, huyện T thì gặp anh Trần Thanh B là anh rể của anh H, do anh B nghi ngờ A lấy trộm vàng của anh H nên hai bên xảy ra xô sát, A bỏ chạy và đánh rơi điện thoại di động Iphone 5S và số tiền 3.043.000 đồng. Sau đó, anh Phạm Văn H gửi đơn trình báo sự việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng. Quá trình xác minh đã xác định Phạm Hoài A đã lấy trộm tài sản của anh H nên tiến hành bắt khẩn cấp đối với A để điều tra làm rõ.

Trong quá trình điều tra, Phạm Hoài A đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 361/C09B ngày 14-12-2018 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh-Viện khoa học hình sự kết luận:

- 01 dây kim loại màu vàng dài khoảng 17cm có mắt xích, một đầu có khắc chữ và số "PP110" có thành phần chủ yếu gồm: Vàng (Au) chiếm 58,68%, Bạc (Ag) chiếm 25,02%, Đồng (Cu) chiếm 16,3%..., trọng lượng (khối lượng): 5,9491 gam.

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, nhẫn trơn, mặt trong nhẫn có khắc chữ "QUYEN 20 97% 20" có thành phần chủ yếu gồm: Vàng (Au) chiếm 97,93%, Bạc (Ag) chiếm 2,04%, Đồng (Cu) chiếm 0,03%..., trọng lượng (khối lượng): 3,7469 gam.

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, nhẫn trơn, mặt trong nhẫn có khắc chữ "QUYEN 10 97% 10" có thành phần chủ yếu gồm: Vàng (Au) chiếm 97,17%, Bạc (Ag) chiếm 2,04%, Đồng (Cu) chiếm 0,03%..., trọng lượng (khối lượng): 7,5058 gam.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Trảng Bàng , tỉnh Tây Ninh; kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng vàng 24K 97%, trọng lượng 01 (một) chỉ, loại nhẫn trơn, mặt trong chiếc nhẫn có khắc chữ và số "QUYEN 10 97% 10" và 01 chiếc nhẫn bằng vàng 24K 97%, trọng lượng 02 (hai) chỉ, loại nhẫn trơn, mặt trong chiếc nhẫn có khắc chữ và số "QUYEN 20 97% 20" có tổng giá trị là 10.230.000 đồng (mười triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 31-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Phạm Hoài A về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Hoài A từ 12 đến 18 tháng tù.

Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại H đã nhận lại tài sản bị mất trộm.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 10.230.000 đồng cho chị L.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu và đồng ý bồi thường cho chị L số tiền 10.230.000 đồng.

Bị hại mặc dù vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị là chủ tiệm vàng "KSL". Vào ngày 02-12-2018, chị có mua của bị cáo 02 nhẫn vàng trọng lượng 03 chỉ với số tiền 10.230.000 đồng. Do chị không biết vàng do bị cáo trộm cắp mà có. Nay chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.230.000 đồng cho chị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa có căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ ngày 02-12-2018, tại ấp LT, xã LH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, Phạm Hoài A đã thực hiện hành vi trộm 02 chiếc nhẫn vàng 24K 97%, trọng lượng 03 chỉ của anh Phạm Văn H có giá trị là 10.230.000 đồng). Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập cải tạo, phấn đấu trở thành người tốt, sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tặng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng tuy nhiên xét thấy nhân thân bị cáo xấu đã có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu khác.

Xét yêu cầu bồi thường của chị L thấy rằng, do chị không biết 02 nhẫn vàng bị cáo bán cho chị là vàng do trộm cắp mà có. Vì vậy, cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 10.230.000 đồng cho chị L là phù hợp.

Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 dây vàng 18K bị cáo có được do dùng tiền bán vàng do phạm tội mà có để mua nên cần tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

- Đối với 01 quần cụt vải thun của anh H xét thấy không liên quan đến vụ án cần tuyên trả lại

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu HPHONE; 01 áo sơ mi dài tay; 01 quần jean thu của bị cáo xét thấy không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hoài A 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời gian chấp hành án tính từ ngày 04-12-2018.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Ghi nhận bị hại H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu khác.

Buộc bị cáo A có nghĩa vụ bồi thường cho chị Huỳnh Thị Mỹ L số tiền 10.230.000 (mười triệu hai trăm ba mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tuyên trả lại bị hại H: 01 (một) quần cụt vải thun màu đen sọc đỏ.

Tuyên trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu HPHONE màu tím–trắng, số IMEI 1: 357934059090638, IMEI 2: 357934059090646; 01 áo sơ mi dài tay sọc ngang màu trắng xanh tím; 01 (một) quần jean lững màu xanh, trên lưng quần phía sau bên phải có chữ "BLUE EXCHANGE".

Giao Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng tạm giữ 01 dây vàng 18K trọng lượng 01 chỉ 05 phân 8,462ly, dài 17cm, loại dây bẹ có mắt xích, ở một đầu dây có khắc chữ và số "PP110" để bảo đảm việc thi hành án.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 511.500 (năm trăm mười một nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, chị Linh biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
-Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
-Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
-Cơ quan thi hành án hình sự;
-Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
-Bị cáo; người TGTT khác;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm